TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/DS-ST
Ngày: 08-9-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Sơn Khem
Bà Nguyễn Huỳnh Hoa
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Nhi - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N (A); Địa chỉ trụ sở chính: Số B đường L, phường G, thành phố Hà Nội (địa chỉ cũ: Số B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc T – Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh; Địa chỉ: D N, phường V, thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: D N, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng). (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Tăng S, sinh năm 1957; (có mặt)
Bà Thạch Thị C, sinh năm 1956; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số B, khóm V, phường V, thành phố Cần Thơ. (địa chỉ cũ: Số B, khóm V, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Tăng Minh T1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số B, khóm V, phường V, thành phố Cần Thơ. (địa chỉ cũ: Số B, khóm V, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2025 (BL01-02) của nguyên đơn Ngân hàng N cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Huỳnh Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 27 tháng 03 năm 2020, Ngân hàng N (A) thông qua Ngân hàng N Chi nhánh thị xã V và ông Tăng S, bà Thạch Thị C đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV202000397. Theo Hợp đồng thì Ngân hàng N Chi nhánh thị xã V đã cho ông Tăng S, bà Thạch Thị C vay số tiền: 180.000.000 đồng; mục đích vay: nuôi tôm; lãi suất tại thời điểm vay vốn: 10,5%/năm; thanh toán trả lãi hàng quý, trả nợ gốc 01 lần khi đến hạn; thời hạn vay là 12 tháng

Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp tài sản sau: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2020.04.076/HĐTC ngày 27/03/2020 được ký kết giữa ông Tăng S, bà Thạch Thị C và Ngân hàng N Chi nhánh thị xã V; tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số seri L122292, có diện tích 13.394m² (loại đất: Đất mùa 13.394m^2), thửa số 150; tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Khóm V, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện V cấp cho Hộ ông Tăng S ngày 03/02/1998 (nay là phường V, thành phố Cần Thơ). Sau khi ký hợp đồng thì Ngân hàng N Chi nhánh thị xã V đã giải ngân cho ông Tăng S nhận đủ số tiền vay là 180.000.000 đồng. Sau khi vay thì phía ông Tăng S không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Tính đến hết ngày 08/9/2025 thì ông Tăng S còn nợ Ngân hàng N chi nhánh thị xã V tổng số tiền vay gốc và lãi phát sinh là: 297.705.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 180.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 84.840.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 32.865.000 đồng.

Nay Ngân hàng N (A) yêu cầu Toà án giải quyết:

- Yêu cầu ông Tăng S và bà Thạch Thị C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N số tiền vay gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 08/9/2025 là: 297.705.000 đồng và tiền lãi phát sinh phải trả kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử ngày 09/9/2025 cho đến ngày ông Tăng S và bà Thạch Thị C trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV202000397 ngày 27/03/2020.

- Nếu ông Tăng S và bà Thạch Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Tăng S và bà Thạch Thị C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 2020.04.076/HĐTC ngày 27/03/2020 để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Tăng S trình bày tại phiên tòa: Thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vừa trình bày, do hoàn cảnh gia đình cũng

đang khó khăn, đang kiếm người bán đất để trả nợ mà chưa bán được, nên khi nào bán được đất sẽ trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Thạch Thị C vắng mặt tại tất cả các buổi giải quyết của Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Minh T1 vắng mặt tại tất cả các buổi giải quyết của Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn ông Tăng S chấp hành đúng pháp luật, bị đơn bà C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T1 chưa chấp hành đúng theo quy định pháp luật, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn phải liên đới thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn là: 297.705.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 180.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 84.840.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 32.865.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 09/9/2025) cho đến ngày ông Tăng S và bà Thạch Thị C trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký số 7606-LAV202000397 ngày 27/03/2020. Trường hợp bị đơn ông Tăng S và bà Thạch Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký để thu hồi nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng N có ký Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV202000397 ngày 27/03/2020 với bên vay ông Tăng S và bà Thạch Thị C, mục đích vay để nuôi tôm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông S và bà C trả nợ không đúng kỳ hạn như thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S và bà C có nghĩa vụ thực hiện trả tiền vốn vay và tiền lãi còn nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng N với bị đơn ông Tăng S và bà Thạch Thị C là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú ở khóm V, phường V, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ cũ: khóm V, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N về việc yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/9/2025). Tổng cộng là: 297.705.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 180.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 84.840.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 32.865.000 đồng.

[3.1] *Xét Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV202000397 ngày 27/03/2020 Hội đồng xét xử thấy:* Theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 27/3/2020 và giấy nhận nợ ông S và bà C nhận tiền vay của Ngân hàng là 180.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, thỏa thuận lãi suất vay trong hạn 10,5%/năm và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất nợ trong hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc ông S và bà C thực hiện trả nợ gốc và lãi, nhưng ông S và bà C vẫn không thực hiện nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và khoản nợ vay này đã chuyển sang nợ quá hạn. Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các đương sự, bị đơn ông S và bà C thừa nhận không phản đối tình tiết đã giao kết Hợp đồng, cũng không có ý kiến về việc bị lừa dối, đe doạ, cưỡng ép nên Hợp đồng đã ký là hoàn toàn tự nguyện; mục đích sử dụng tiền vay để nuôi tôm là không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng; Hợp đồng còn có chứa đựng đầy đủ các điều kiện cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, biện pháp bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn ông Tăng S và bà Thạch Thị C cùng liên đới thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử (08/9/2025) là: 297.705.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 180.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 84.840.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 32.865.000 đồng và các nghĩa vụ tương ứng khác.

[3.2] *Đối với nợ lãi*: Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV202000397 ngày 27/03/2020 có lãi suất thỏa thuận 10,5%/năm đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S và bà C vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị Ngân hàng xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S và bà C phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] *Xét Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất:* Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2020.04.076/HĐTC ngày 27/03/2020 được ký kết giữa ông Tăng S, bà Thạch Thị C và Ngân hàng N Chi nhánh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Hội đồng xét xử thấy*:* Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ ông S và bà C đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122292 có diện tích 13.394 m² thuộc thửa đất số 150, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Khóm V, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện V cấp cho hộ ông Tăng S vào ngày 03/02/1998 (nay là khóm V, phường V, thành phố Cần Thơ). Các bên tham gia có đủ điều kiện về chủ thể, hoàn toàn tự nguyện, mục đích không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức, xã hội và có đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, Hợp đồng thế chấp tài sản và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Nếu ông S và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất mà các bên đã ký kết.

Căn cứ vào biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/7/2025 quyền sử dụng đất được đương sự thế chấp cho Ngân hàng, có đặc điểm sau:

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122292 có diện tích 13.394 m² thuộc thửa đất số 150, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Khóm V, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện V cấp cho hộ ông Tăng S vào ngày 03/02/1998 (nay là khóm V, phường V, thành phố Cần Thơ). Tài sản trên đất: gồm có 01 căn nhà hiện do ông Tăng S và bà Thạch Thị C đang quản lý, sử dụng. Kết cấu: nhà xây tường, vách tường, mái lợp tol xi măng, nền lát gạch men, phần đất còn lại là 04 ao tôm bỏ trống.

[4] Đối với bị đơn ông Tăng S trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên chờ bị đơn kiếm người bán đất sẽ thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý, vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[5] Đối với bị đơn bà Thạch Thị C Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà C biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nhưng bà C không có ý kiến và không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Minh T1 Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T1 biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nhưng ông T1 không có ý kiến và không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 09/9/2025) bị đơn ông Tăng S và bà Thạch Thị C còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV202000397 ngày 27/03/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) bị đơn ông Tăng S và bà Thạch Thị C phải liên đới chịu. Do Ngân hàng N đã tạm ứng trước nên ông S và bà C có nghĩa vụ liên đới thanh toán lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Tăng S và bà Thạch Thị C có nghĩa vụ liên đới chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Do các bị đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên các bị đơn được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 325; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 7; khoản 2 Điều 8; Điều 10; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn ông Tăng S và bà Thạch Thị C về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Buộc bị đơn ông Tăng S và bà Thạch Thị C phải liên đới thanh toán nợ cho nguyên đơn Ngân hàng N, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/9/2025) bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc: 180.000.000 đồng;

- Nợ lãi trong hạn: 84.840.000 đồng;

- Nợ lãi quá hạn: 32.865.000 đồng;

Tổng cộng 297.705.000 đồng (hai trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm lẻ năm nghìn đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 09/9/2025) ông Tăng S và bà Thạch Thị C còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV202000397 ngày 27/03/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Tăng S và bà Thạch Thị C không thanh toán số tiền nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2020.04.076/HĐTC ngày 27/03/2020 được ký kết giữa ông Tăng S và bà Thạch Thị C với Ngân hàng N Chi nhánh V để Ngân hàng thu hồi nợ và buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Minh T1 phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản để phát mãi và dành quyền ưu tiên cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mua lại tài sản khi phát mãi.

Tài sản phát mãi gồm:

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 122292 có diện tích 13.394 m² thuộc thửa đất số 150, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Khóm V, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, nay là khóm V, phường V, thành phố Cần Thơ, do UBND thị xã V cấp cho hộ ông Tăng S vào ngày 03/02/1998. Tài sản trên đất: gồm có 01 căn nhà hiện do ông Tăng S và bà Thạch Thị C đang quản lý, sử dụng. Kết cấu: nhà xây tường, vách tường, mái lợp tol xi măng, nền lát gạch men, phần đất còn lại là 04 ao tôm bỏ trống.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 1.000.000 đồng (một triệu đồng) bị đơn ông Tăng S và bà Thạch Thị C phải liên đới chịu. Do Ngân hàng N đã tạm ứng trước nên ông S và bà C có nghĩa vụ liên đới thanh toán lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Bị đơn ông Tăng S và bà Thạch Thị C phải chịu 14.885.250 đồng (*mười bốn triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi đồng*). Do ông Tăng S và bà Thạch Thị C là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên ông S và bà C được miễn án phí.

- Ngân hàng N không phải chịu án phí sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.236.000 đồng (*bảy triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002126 ngày 06/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, nay là Thi hành án dân sự thành phố C (Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ).

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TPCT (Phòng KT, TT, NV&THA);
- VKSND khu vực 8 – Cần Thơ;
- Đương sự;
- THADS khu vực 8 – Cần Thơ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Khem **Nguyễn Huỳnh Hoa** **Dương Chiêu Hùng**

Nơi nhận:
- TAND TPCT (Phòng KT, TT, NV&THA);
- VKSND khu vực 8 – Cần Thơ;
- Đương sự;
- THADS khu vực 8 – Cần Thơ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sơn Khem

Nguyễn Huỳnh Hoa

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng

Nơi nhận:
- TAND TPCT (Phòng KT, TT, NV&THA);
- VKSND khu vực 8 – Cần Thơ;
- Đương sự;
- THADS khu vực 8 – Cần Thơ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng

Nơi nhận:
- TAND TPCT (Phòng KT, TT, NV&THA);
- VKSND khu vực 8 – Cần Thơ;
- Đương sự;
- THADS khu vực 8 – Cần Thơ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Dũ Quang **Trịnh Văn Lộc** **Dương Chiêu Hùng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Văn Lộc **Phạm Thị Hương** **Dương Chiêu Hùng**